

Số: **1050/2021/QĐST-KDTM**

Ngày: 20/10/2021

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh
Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 48/KDTM-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 3547/2021/QĐ-MPH ngày 11 tháng 10 năm 2021.

- Người yêu cầu:

Công ty cổ phần Đầu tư Đ; Địa chỉ: Lô số T, Đức H, KCN Tân Đ, xã Đức H, huyện Đức H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 1610/UQ-PL-TADI-21 ngày 16/10/2021). Có mặt

(Là bị đơn trong phán quyết)

- Người liên quan: Công ty TNHH MTV V; Địa chỉ: Lô 17A đường số 01, KCN Tân Đ, xã Đức H, huyện Đức H, tỉnh A

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Chí C là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04/5/2021). Có mặt

(Là nguyên đơn trong phán quyết)

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu đề ngày 18 tháng 02 năm 2021 và nội dung trình bày của người đại diện Công ty cổ phần Đầu tư Đ về yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 85/20 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 29/01/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là phán quyết trọng tài) giải quyết tranh chấp phát

sinh từ Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 193/HĐCTL-QSDĐ/KD17 (gọi tắt là hợp đồng 193) và phụ lục Hợp đồng số 193/HĐCTL-QSDĐ/KD17 (gọi tắt là phụ lục hợp đồng).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu gồm: Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 85/20 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 29/01/2021, Hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất số 193/HĐCTL-QSDĐ/KD-17 và phụ lục hợp đồng ngày 02/10/2017.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty cổ phần Đầu tư Đ nộp tại phiên họp: Văn bản số 1381/VIAC-HCM ngày 16/9/2020 của VIAC gửi Công ty TNHH MTV V.

NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ CĂN CỨ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI:

Nội dung tranh chấp và yêu cầu: Theo nguyên đơn trình bày thì ngày 02/7/2017 Công ty TNHH MTV V (gọi tắt là Công ty V) ký hợp đồng 193 và phụ lục hợp đồng để thuê lại của Công ty cổ phần Đầu tư Đ (gọi tắt là Công ty Đ) quyền sử dụng đất tại Lô số 17A, đường số 01, KCN Tân Đ, xã Đức H, huyện Đức H, tỉnh A có diện tích 12.810m² để xây dựng nhà máy; thời hạn thuê kể từ ngày nhận bàn giao đất cho đến ngày 28/10/2055, đồng thời Công ty Đ có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên, tách sổ và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Lô 17A cho Công ty V. Sau khi ký hợp đồng, phía Công ty V đã thanh toán tiền thuê theo đúng hợp đồng và Công ty Đ đã xuất hóa đơn VAT cho Công ty V. Đến ngày 30/01/2019, Sở tài nguyên môi trường tỉnh Long An đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ850326 đứng tên Công ty V, nhưng Công ty Đ không bàn giao cho Công ty V, vì vậy Công ty V căn cứ hợp đồng 193 để khởi kiện ra VIAC với yêu cầu Công ty Đ phải bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Nội dung phán quyết trọng tài:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty V, buộc Công ty Đ bàn giao cho Công ty V bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ850326 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh A cấp ngày 30/01/2019, đối với quyền sử dụng đất tại Lô số 17A, đường số 1, KCN Tân Đ, xã Đức H, huyện Đức H, tỉnh A.

2. Đình chỉ yêu cầu kiện lại của bị đơn do Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền đối với yêu cầu phát sinh từ Hợp đồng thuê nhà xưởng số 51/HĐTNX/KD-14 và Hợp đồng thuê nhà xưởng số 75/HĐTNX/KD-18.

3. Bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền án phí trọng tài (Đối với đơn khởi kiện) là 637.775.000 VNĐ.

Ngoài ra phán quyết còn tuyên về nghĩa vụ thi hành phán quyết trọng tài của các đương sự.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Đ tại phiên họp như sau:

Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam vì quyết định mức phí trọng tài với số tiền là 637.775.000 đồng là không đúng với quy định tại khoản 1.2 danh mục A Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại không có giá ngạch là 3.000.000 đồng.

Từ những cơ sở trên, Công ty Đ yêu cầu Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để hủy phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét đơn, các tài liệu kèm theo và nghe ý kiến của những người được triệu tập, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại thì các đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty Đ trong thời hạn luật định.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 31; điểm a khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 414 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm g khoản 2 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại thì yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty Đ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty Đ với lý do: Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam vì quyết định mức phí trọng tài với số tiền là 637.775.000 đồng là không đúng với quy định tại khoản 1.2 danh mục A Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại không có giá ngạch là 3.000.000 đồng:

Xét thấy tại Điều 34 Luật trọng tài Thương mại năm 2010 thì “phí trọng tài” được quy định như sau: “1. Phí trọng tài là khoản thu từ việc cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài...; 2. Phí trọng tài do Trung tâm trọng tài ấn định. Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Trọng tài vụ việc, phí trọng tài do Hội đồng trọng tài ấn định; 3. Bên thua kiện phải chịu phí trọng tài, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc quy tắc tố tụng trọng tài quy định khác hoặc Hội đồng trọng tài có sự phân bổ khác.”

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành (gọi tắt là Nghị quyết 326) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tại Điều 1 của Nghị quyết quy định: “Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ chịu án phí, lệ phí Tòa án; trường hợp không phải nộp, không phải chịu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xét miễn, giảm, thời hạn nộp, chế độ thu, nộp, quản lý, xử lý tạm ứng án phí, án phí,

tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án; giải quyết khiếu nại về án phí, lệ phí Tòa án; kiểm sát việc thu, nộp, miễn, giảm và giải quyết khiếu nại về án phí, lệ phí Tòa án.”. Tại Điều 2 của Nghị quyết quy định: “Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến án phí và lệ phí Tòa án.”.

Như vậy Nghị quyết 326 không có quy định về mức “phí trọng tài”, nên Công ty Đ căn cứ quy định tại khoản 1.2 danh mục A Nghị quyết 326 quy định về mức án phí dân sự để làm cơ sở khiếu nại là không phù hợp.

Mặt khác, khiếu nại về mức phí trọng tài cũng không thuộc một trong các trường hợp căn cứ hủy phán quyết trọng tài được quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

Do vậy, yêu cầu của Công ty Đ không được chấp nhận.

[4] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc hủy phán quyết trọng tài của Công ty Đ. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, đồng thời căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, thì khiếu nại của Công ty Đ không được chấp nhận nên không có căn cứ để hủy phán quyết trọng tài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 85/20 HCM ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TT Trọng tài VIAC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Thanh Nhân